

Số: 15/2023/QĐST-HNGĐ

Quan Hóa, ngày 17 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 146, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 16/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:*

+ Anh Đinh Văn P sinh năm 1994

Địa chỉ: Bản T, xã P, huyện Q, tỉnh T.

+ Chị Phạm Thị C, sinh năm 1995

Địa chỉ: Bản T, xã P, huyện Q, tỉnh T.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Văn P và Chị Phạm Thị C, tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục của địa phương, đăng ký kết hôn tại UBND T (Nay là xã P), huyện Q ngày 03/11/2015, trên cơ sở hôn nhân tự nguyện. Thời gian mới cưới anh, chị sống

chung hạnh phúc, hòa thuận được một thời gian. Đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, quan niệm sống của cả hai người khác nhau, không đồng thuận trong công việc cũng như trong cuộc sống, mặc dù hai bên gia đình và chính quyền địa phương nhiều lần dàn xếp hòa giải nhưng tình hình vẫn không được cải thiện. Anh, chị đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Đến nay các đương sự đều nhận thấy tình cảm vợ chồng đã hết, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Tòa án công nhận cho anh, chị được thuận tình ly hôn. Hiện tại anh, chị và con đều hoàn toàn khỏe mạnh, không ốm đau, không bệnh hiểm nghèo.

[2]. Về con chung: Anh P và chị C có 01 con chung, tên cháu là Đinh Phạm H, sinh ngày 08 tháng 02 năm 2014. Nay ly hôn, anh, chị thống nhất thỏa thuận, anh P được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đinh Phạm H, cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Không yêu cầu chị C phải cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về án phí, lệ phí: Anh P và chị C tự thỏa thuận, anh P là người nộp tiền lệ phí việc HN&GD sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu gì. Nên không xét.

Xét thấy yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận việc nuôi con chung của Anh Đinh Văn P và Chị Phạm Thị C là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đinh Văn P, sinh năm 1994 và chị Phạm Thị C, sinh năm 1995. Quan hệ hôn nhân giữa anh P và chị C chấm dứt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao anh Đinh Văn P là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đinh Phạm H, sinh ngày 08 tháng 02 năm 2014 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về các vấn đề khác: Giấy chứng nhận kết hôn số 31/2015 ngày 03/11/2015 của UBND xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa hết giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. Về lệ phí: Anh Đinh Văn P và chị Phạm Thị C mỗi người chịu lệ phí việc HN&GD sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng anh, chị thỏa thuận anh P là người nộp tiền lệ phí giải quyết việc HN&GD nên tiền lệ phí việc HN&GD được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) anh P đã nộp, theo biên lai thu số AA/2021/0012838, ngày 27/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Anh P và chị C đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc HN&GD.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Q
- Chi cục THADS huyện Q
- UBND xã Phú Xuân H. Q
- Các đương sự (02 bản);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh